

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày 22/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Từ Thanh Đào**

- *Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: **Hoàng Văn Tý**

2. Ông: **Lý Thanh Bình**

Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Thi** - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* ông **Trần Bửu Thanh** - kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Đào Thị Ngọc P, sinh ngày 12/5/1975 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú:

Chỗ ở hiện nay: khu vực 4, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nữ. Con ông: Đào Văn C (chết) và bà Lê Thị B, sinh năm 1944 (sống); Chung sống như vợ chồng với ông Trần Văn H, sinh năm 1971 và có 01 người con; Tiền án: không. Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 20/02/2017 bị Công an quận Ninh Kiều xử phạt hành chính về tội: “Trộm cắp tài sản” với số tiền là 1.500.000 đồng. Đã chấp hành xong.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Ông **Trần Văn B**, sinh năm 1954. Địa chỉ: Cách mạng tháng tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông **Trần Văn H**, sinh năm 1971. Địa chỉ: 194/21/6D Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/9/2020 bị cáo Đào Thị Ngọc P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 65F1-499.03 lưu thông trên đường Cách mạng tháng tám, đi đến ngã ba đường Trần Quang Diệu thì gặp ông Trần Văn Bê đang điều khiển xe mô tô Attila màu đỏ đi cùng chiều nên bị cáo chủ động bắt chuyện cùng ông B rồi cả hai cùng đi uống cà phê tại đường Trần Quang Diệu. Trong lúc uống cà phê bị cáo thấy trong túi áo của ông B có một số tiền nên bị cáo sinh ý định trộm tiền của ông B. Sau đó, bị cáo giả vờ rủ ông B vào nhà nghỉ để tâm sự nhằm tìm cơ hội lấy trộm tiền của ông B. Khi vào nhà nghỉ Bảo N tại số phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thuê phòng 201 rồi cả hai lên phòng. Khi vào phòng, bị cáo lợi dụng sơ hở của ông B lấy trộm 2.200.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường. Trên đường tẩu thoát thì bị cáo bị ông B phát hiện và truy hô, người dân nghe thấy nên truy đuổi theo và bắt quả tang bị cáo cùng tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thu giữ, tạm giữ vật chứng, tài sản: số tiền 2.720.000 đồng (trong đó có 2.200.000 đồng tiền bị cáo trộm của bị hại, còn lại số tiền 520.000 đồng của bị cáo); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 65F1-499.03 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230-V400011 màu đen (đã qua sử dụng).

Về xử lý vật chứng, tài sản: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã ban hành các quyết định xử lý để trả lại số tiền 2.200.000 đồng cho bị hại. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 65F1-499.03 đăng ký xe, qua xác minh là do ông Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu. Sau đó, ông Trần Văn Huân đã mua lại xe của ông T. Ông H đưa xe này cho bị cáo sử dụng, làm phương tiện để đi lại. Ông H không biết bị cáo dùng xe này làm phương tiện để đi trộm tài sản của ông B. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ trả lại cho ông Trần Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 65F1-499.03.

Căn cứ vào tình tiết và chứng cứ nêu trên, tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy trình bày quan điểm luận tội :

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Thị Ngọc P phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 38; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo P phải chịu 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo Phụng từ 18 tháng đến 24 tháng. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý tang vật trong vụ án như sau:

- Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ trả cho ông Trần Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 65F1-499.03 vì ông H cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230-V400011 màu đen (đã qua sử dụng) và số tiền 520.000 đồng của bị cáo. Bị cáo tài sản riêng của bị cáo, bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 2.200.000 đồng bị hại đã nhận lại và không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về nội dung: Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo P có trong hồ sơ vụ án phù hợp với các vật chứng vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 12/9/2020 bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của ông Trần Văn B.

Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhân thân của bị cáo có một lần tiền sự bị Công an quận Ninh Kiều xử phạt hành chính về tội: “Trộm cắp tài sản” với số tiền là 1.500.000 đồng vào ngày 20/02/2017, tuy đã chấp hành xong, nhưng bị cáo không lấy đó để sửa chữa mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173

của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trong cáo trạng là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đây cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ cho ông Trần Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 65F1-499.03 vì ông Huân cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230-V400011 màu đen (đã qua sử dụng) và số tiền 520.000 đồng của bị cáo. Bị cáo tài sản riêng của bị cáo, bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 2.200.000 đồng bị hại đã nhận lại và không có yêu cầu gì khác.

Quan điểm kiểm sát viên tại Tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Tuyên bố : Đào Thị Ngọc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Đào Thị Ngọc P 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo P 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bị cáo.

[2] Xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 ;

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230-V400011 màu đen (đã qua sử dụng) và số tiền 520.000 đồng của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Ghi nhận việc bị hại đã nhận lại số tiền 2.200.000 đồng mà bị cáo đã trộm của bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì khác.

(Các vật chứng hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, theo quyết định chuyển vật chứng số: 03/QĐ-VKSBT, ngày 28/12/2020.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày: kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

* Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKS ND Q.BT;
- Chi cục THA DS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Từ Thanh Đào